

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Lạc Dương, ngày 28 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thùy V

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Th - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Hà T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 2, thôn Bó Lang, xã Sơn Th, huyện Khánh V, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Cil K'S, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn Long L, xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Văn Ngh, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Địa chỉ: Thôn Long L, xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày: Vào ngày 12/03/2013 anh Hà T, chị Cil K'S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Hai bên tự nguyện tìm hiểu đến với nhau. Căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu chính gồm: trích lục giấy khai sinh, thẻ căn cước công dân và một số giấy tờ tùy thân khác của anh Hà T xác định anh Hà T sinh ngày 25/07/1994, tuy

nhiên ngày 12/03/2013 anh Hà T tiến hành đăng ký kết hôn với chị K'S khi đó anh Hà T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Khi đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ch anh Hà T, chị K'S đã thống nhất khai tăng tuổi của anh Hà T từ năm 1994 lên năm 1993 để có thể đăng ký kết hôn được hợp pháp. Đồng thời anh Hà T thời điểm đó chưa làm căn cước công dân cũng như thất lạc giấy khai sinh, anh chị chỉ xuất trình giấy xác nhận tình trạng hôn nhân dựa trên tờ khai đăng ký kết hôn mà anh chị tự khai nên cán bộ hộ tịch thời điểm đó đã căn cứ vào lời khai để đăng ký kết hôn cho anh Hà T, chị K'S và ghi trong giấy chứng nhận kết hôn thể hiện chị Cil K'S, sinh ngày: 01/01/1993 và anh Hà T, sinh ngày 01/01/1993. Việc đăng ký kết hôn trái pháp luật đã gây ra cho anh Hà T và chị K'S nhiều vấn đề khó khăn trong quá trình làm thủ tục giấy tờ liên quan đến pháp luật. Anh chị hiện nay sống không hạnh phúc đã sống ly thân. Khi tiến hành làm thủ tục ly hôn anh chị mới biết mình khi đăng ký kết hôn đã vi phạm điều kiện kết hôn, chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định. Để tuân thủ quy định của pháp luật vào ngày 25/09/2023, anh Hà T, chị K'S cùng yêu cầu Tòa án tiến hành hủy việc kết hôn trái pháp luật. Về con chung: anh Hà T và chị K'S có một người con chung là Cil Thủy T, sinh ngày 12/10/2013. Khi tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật anh Hà T và chị K'S thống nhất giao con chung là cháu T cho chị K'S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T và chị K'S xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Căn cứ theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện Khánh V, tỉnh Khánh H cấp theo số 05/UBND-XN, ngày 11/3/2013. Ủy ban nhân dân xã Đa Ch thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Hà T và chị K' S theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09/2013, quyển số 01/2012 vào ngày 12/03/2013 là theo quy định. Hồ sơ lưu trong thủ tục đăng ký kết hôn trước đây gồm có: Tờ khai đăng ký kết hôn, chứng minh nhân dân của bà Cil K'S; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 05/UBND-XN, ngày 11/3/2013 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện Khánh V, tỉnh Khánh H. Theo giấy xác nhận thì ông Hà T ghi năm sinh 1993.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự đã tuân thủ trình tự thủ tục nhận đơn, thụ lý, ra quyết định mở phiên họp và tiến hành phiên họp đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 362 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Việc anh Hà T và chị Cil K'S yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh Hà T và chị Cil K'S. Hủy giấy chứng nhận kết hôn số 09/2013 quyển số 01/2012 ngày 12/03/2013 của Ủy ban nhân dân xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ cấp cho anh Hà T – sinh ngày: 01/01/1993 và chị Cil K'S – sinh ngày: 01/01/1993. Về con chung: giao con chung là Cil Thủy T, sinh ngày 12/10/2013 cho chị Cil K'S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung

và nợ chung các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về lệ phí: Anh Hà T và chị Cil K' S phải nộp lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Hà T, địa chỉ: Tổ 2, thôn Bó L, xã Sơn Th, huyện Khánh V, tỉnh Khánh H có quan hệ hôn nhân với chị Cil K'S, địa chỉ: Thôn Long L, xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Anh Hà T và chị K'S có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ thụ lý và xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu “Hủy kết hôn trái pháp luật” là có cơ sở và đúng thẩm quyền.

[2]. Về tố tụng: Người yêu cầu anh Hà T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Người đại diện theo pháp luật: ông Thân Văn Ngh, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có lời trình bày và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

[3]. Về nội dung yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh Hà T và chị Cil K'S:

Căn cứ theo các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, bản sao trích lục giấy khai sinh số 05/TLKS-BS ngày 17/01/2017 của UBND xã Sơn Th, huyện Khánh V và thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Công an xã Sơn Th, huyện Khánh V đều xác định anh Hà T có ngày tháng năm sinh là 25/07/1994 nhưng đến ngày 12/03/2013 đã tiến hành đăng ký kết hôn với chị Cil K'S, sinh ngày 01/01/1993. Khi đó anh Hà T mới **18 tuổi 7 tháng 15 ngày** chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000: “*Nam từ 20 tuổi trở lên, Nữ từ 18 tuổi trở lên*”. Vì anh Hà T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên khi đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ch anh Hà T, chị K'S đã thống nhất khai tăng tuổi của anh Hà T từ năm 1994 lên năm 1993 để có thể đăng ký kết hôn theo quy định.

Bên cạnh đó khi tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Đa Ch, huyện Lạc D chỉ căn cứ vào theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện Khánh V, tỉnh Khánh H cấp theo số 05/UBND-XN, ngày 11/3/2013 mà không căn cứ vào các giấy tờ tùy thân khác của anh Hà T. Hồ sơ lưu trong thủ tục đăng ký kết hôn trước đây tại UBND xã Đa Ch gồm có: Tờ khai đăng ký kết hôn, chứng minh nhân dân của bà Cil K'Song; giấy xác

nhận tình trạng hôn nhân số 05/UBND-XN, ngày 11/3/2013 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện Khánh V, tỉnh Khánh H. Theo giấy xác nhận thì ông Hà T ghi năm sinh 1993 nên cán bộ đăng ký kết hôn thời điểm đó đã tiến hành đăng ký kết hôn cho anh Hà T và chị K'S thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2013 quyền số 01/2012 ngày 12/03/2013 ghi tên chồng Hà T, sinh ngày 01/01/1993 và họ tên vợ Cìl K'S, sinh ngày: 01/01/1993.

Xét thấy việc kết hôn của anh Hà T và chị Cìl K'S đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 là kết hôn trái pháp luật cụ thể là vi phạm về độ tuổi kết hôn. Hơn nữa sau khi kết hôn anh Hà T và chị K'S chung sống với nhau không hạnh phúc, hiện nay đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Do vậy anh Hà T, chị Cìl K'S có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11; Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Anh Hà T và chị Cìl K'S trong quá trình chung sống có một con chung tên là Cìl Thủy T, sinh ngày 12/10/2013. Anh Hà T và chị Cìl K'S thỏa thuận giao con chung là cháu Cìl Thủy T, sinh ngày 12/10/2013 cho chị K'S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Do vậy giao cháu T cho chị K'S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con anh T và chị K'S không đặt ra xem xét nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Hà T và chị Cìl K'S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh Hà T, chị Cìl K'S có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371, Điều 372 Bộ Luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC–BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Hà T và chị Cil K'S. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Hà T và chị Cil K'S.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2013, quyền số 01/2012 ngày 12/03/2013 của Ủy ban nhân dân xã Đạ Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ cấp cho anh Hà T, sinh ngày: 01/01/1993 và chị Cil K'S, sinh ngày: 01/01/1993.

2. Về con chung: giao con chung là cháu Cil Thủy T, sinh ngày 12/10/2013 cho chị Cil K'S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Hà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về lệ phí: Anh Hà T và chị Cil K'S phải chịu 300.000đ lệ phí (anh Hà T: 150.000đ và chị Cil K'S: 150.000đ). Tuy nhiên chị Cil K'S tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên anh Hà T không phải nộp số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nêu trên. Số tiền lệ phí 300.000đ được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002013 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Chị Cil K'S đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cung cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ;
- VKSND huyện Lạc D;
- Chi cục THADS huyện Lạc D;
- UBND xã Đạ Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thùy V